TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 10 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Bùi Thị Ngoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Phan Đại Dương, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Lê Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn A , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D

thường hay chơi bời, không chịu lao động, không quan tâm vợ con, thỉnh thoảng còn đánh đập chị nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Đến tháng 5 năm 2022 chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Đ , xã Q , huyện K , tỉnh Thái Bình ở cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống cùng nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D .

- Về con chung: Chị và anh D có 01con chung là Phan Bảo Ng , sinh ngày 17/11/2021, chị đang trực tiếp nuôi con, chị có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phan Đại D : Không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến trình bày bằng văn bản.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Th , kết hôn tại xã Thanh Tân vào ngày 19/12/2020, sau kết hôn anh chị chung sống được thời gian ngắn cùng bố mẹ anh D thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D g thường hay chơi bời, không tu chí làm ăn nên đời sống vợ chồng căng thẳng. Hiện tại chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Đ , xã Q , huyện K , tỉnh Thái Bình sinh sống. Nay chị H xin ly hôn anh D , đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh D có 01con chung là Phan Bảo Ng , sinh ngày 17/11/2021, chị H đang trực tiếp nuôi con, khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung không có, không vay nợ đối với các đoàn thể trong xã.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phan Đại D .

- Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi con là Phan Bảo Ng , sinh ngày 17/11/2021. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là anh Phan Đại D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện K , tỉnh Thái Bình, tuy có mặt tại địa phương, đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh D không đến Tòa để tham gia tố tụng. Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt là lần thứ 2. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh D là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thanh Tân, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị Hoàn và anh Dương có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Do cháu Phan Bảo Ngọc hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị H , chị H có công việc và thu nhập ổn định, anh D có thu nhập không ổn định, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung Phan Bảo Ng , buộc anh D phải cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung:

Chị H khai không có tài sản chung và nợ chung, anh D không có lời khai, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phan Đại D .

2. *Về con chung*:

- Giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung là Phan Bảo Ng , sinh ngày 17/11/2021.
- Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) /tháng, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.
- Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

- Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001701 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *CCTHADS huyện Kiến Xương (Khi bản án có hiệu lực Pháp luật);*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu Vp Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đức